

DỰ THẢO

**ĐỀ ÁN
BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA TỐT ĐẸP CÁC DÂN TỘC
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG
VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và bảo vệ môi trường sinh thái. Với diện tích tự nhiên 9.068,788 km², dân số 460.196 người, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 84,6%; có 08 huyện, thành phố với 106 xã, phường, thị trấn, trong đó: 61 xã đặc biệt khó khăn, 22 xã biên giới giáp Trung Quốc với tổng chiều dài đường biên 265,165 km. Lai Châu được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, hùng vĩ, khí hậu trung tính, ôn hòa, một số địa bàn có độ cao trên 1.200m khí hậu quanh năm mát mẻ, văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng, độc đáo, giàu bản sắc của 20 dân tộc: Lễ hội, trang phục, nghề thủ công, kiến trúc nhà ở, ẩm thực, tri thức, nghệ thuật trình diễn dân gian, phong tục tập quán...là tiềm năng, lợi thế lớn cho phát triển du lịch văn hóa.

Tuy nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người đạt 36,3 triệu/người/năm (*số liệu năm 2019*), đời sống của người dân mặc dù đã được cải thiện đáng kể song vẫn ở mức thấp, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong những năm gần đây, do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, sự bùng nổ công nghệ thông tin, phương tiện nghe nhìn hiện đại, ngày càng tác động mạnh mẽ vào môi trường sống của đồng bào các dân tộc; nguy cơ tụt hậu và mất dần bản sắc văn hóa tốt đẹp ở một số dân tộc là đáng lo ngại. Việc khai thác tài nguyên văn hóa phục vụ phát triển du lịch còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng trong khối dịch vụ. Một số sản phẩm du lịch văn hóa đã hình thành và đưa vào khai thác, song quy mô nhỏ, chất lượng, hiệu quả chưa cao. So với các tỉnh trong khu vực, Lai Châu là một trong số các tỉnh nghèo, địa hình phức tạp, xa các trung tâm kinh tế lớn là những rào cản lớn để phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.

Trong bối cảnh đó, để khắc phục khó khăn, thách thức, tìm hướng đi đúng trong phát triển kinh tế là điều cấp thiết, nhất là kinh tế dịch vụ, khai thác triệt để

lợi thế sẵn có, phát huy nội lực và thu hút sự tham gia của người dân nông thôn, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sinh kế, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững. Việc xây dựng Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch” giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 là hướng đi đúng, phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 của Đảng, Nhà nước và điều kiện thực tiễn của tỉnh, nhằm thực hiện “mục tiêu kép” vừa bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp vừa phát triển kinh tế, giúp người dân thay đổi tư duy, tích cực làm giàu, tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng, xã hội, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09/06/2014, Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 8/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

- Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam;
- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Nghị quyết số/2020/NQ-TU ngày /10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Thông báo số 964-TB/TU ngày 10/6/2019 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng: Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch ở các địa phương có điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch: Thành phố Lai Châu, huyện Phong Thổ, Tam Đường, Mường Tè, Sìn Hồ.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA TỐT ĐẸP CÁC DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc

- Công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh vào thực tiễn, bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân được nâng lên; công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, nhận thức của Nhân dân trong việc tự bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống có nhiều chuyển biến, người dân tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động văn hóa, phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng.

- Chủ động triển khai thực hiện việc tiếp nhận, sưu tầm trên 31.000 hiện vật, trong đó có 1.880 hiện vật dân tộc; kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể 13/13 dân tộc cư trú thành cộng đồng với 1199 di sản (820 di sản vật thể, 379 di sản văn hóa phi vật thể), trong đó 474 di sản được duy trì bảo tồn trong cộng đồng, 725 di sản đã bị mai một. Phối hợp tổ chức 13 lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể các dân tộc; lựa chọn, xây dựng 05 hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề

ngệ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng 02 hồ sơ khoa học trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; 13 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú. Sưu tầm, bảo tồn tri thức dân gian của 02 dân tộc: Hà Nhì, Dao và 06 làn điệu dân ca, dân vũ các dân tộc: Thái, Si La, Lự, Mông, Hà Nhì; phục dựng 16 lễ hội tiêu biểu của các dân tộc: Thái, Mông, Si La, Hà Nhì, La Hủ, Cống, Lự, Mảng, Dao, Lào; duy trì tổ chức thường niên 40 lễ, lễ hội.

- Hoạt động văn hóa được tổ chức có chất lượng, chú trọng khai thác, phát triển vốn văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số, tham gia các sự kiện, chương trình văn hóa, du lịch khu vực, toàn quốc như: Ngày hội Văn hóa dân tộc: Thái, Mông, Dao toàn quốc; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc vùng Tây Bắc, Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.... Phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng ngày càng phát triển, hiện toàn tỉnh có 940 đội văn nghệ, trong đó 830 đội có quyết định thành lập, hoạt động thường xuyên. Các giá trị văn hóa truyền thống tại các điểm du lịch cộng đồng cơ bản được bảo tồn, phát huy như: trang phục, ẩm thực, nghề thủ công truyền thống, các trò chơi dân gian, môn thể thao dân tộc (kéo co, tung còn, đẩy gậy, tó má lẹ, én cáy, ném pao, đu lẵng...).

- Hệ thống thiết chế văn hóa bước đầu được quan tâm đầu tư xây dựng, từng bước đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hóa của Nhân dân. Hiện toàn tỉnh có 789 nhà văn hóa, trong đó: Cấp tỉnh 01, cấp huyện 07, cấp xã 82, thôn, bản 699; 05 sân vận động; 105 nhà luyện tập Thể dục thể thao; 158 phòng đọc sách xã và cơ sở (thôn, bản); 03 điểm vui chơi, giải trí trẻ em...

- Chú trọng xây dựng gia đình văn hóa, nâng cao chất lượng xây dựng gia đình, làng bản, khu dân cư văn hóa. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt được kết quả đáng khích lệ, hiện toàn tỉnh có 79,3% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 66,3% thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa; 94,2% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Các địa phương trong tỉnh đã xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước góp phần đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh. Đến nay, toàn tỉnh có 94,2% thôn, bản, tổ dân phố xây dựng và thực hiện hương ước ước, quy ước; trên 90% gia đình thực hiện việc cưới, việc tang theo quy định, 100% lễ hội truyền thống được tổ chức đảm bảo thực hiện nếp sống văn minh.

2. Hoạt động du lịch

2.1. Công tác quản lý nhà nước về du lịch

- Công tác quản lý Nhà nước về du lịch được tăng cường, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành một số chủ trương, chính sách về du lịch, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện quản lý Nhà nước và huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch: Quyết định số 316-QĐ/TU ngày 22/11/2016 của Tỉnh ủy về phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016

- 2020”; Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020”; điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Lai Châu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy chế quản lý hoạt động du lịch... Hiện nay, 100% các cơ sở lưu trú, kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, vận chuyển đều niêm yết giá, góp phần bình ổn thị trường, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh.

2.2. Phát triển dịch vụ, thị trường và sản phẩm du lịch

a) Phát triển thị trường du lịch

Hàng năm, thông qua các sự kiện, hội chợ du lịch và du lịch quốc tế thường niên; chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh thành trong khu vực, các trung tâm du lịch lớn của Việt Nam, các tỉnh Bắc Lào và Châu Hồng Hà, huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, tỉnh Lai Châu đã triển khai các chương trình xúc tiến, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh và điểm đến trên địa bàn. Hàng năm, lượng khách du lịch đến Lai Châu có tốc độ tăng trưởng ổn định, trong đó thị trường khách nội địa truyền thống chủ yếu đến từ các tỉnh phía Bắc¹ và thị trường khách mới đến từ các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh....Thị trường khách quốc tế truyền thống tập trung ở các nước: Anh, Pháp, Nga, Mỹ, Bỉ... và thị trường khách mới mở rộng ở các nước: Canada, Hà Lan, Hàn Quốc, Úc...

b) Phát triển sản phẩm du lịch

Một số sản phẩm du lịch hấp dẫn đã được hình thành, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút du khách đến tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm, cụ thể:

- *Sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa danh lam thắng cảnh*: Bước đầu đã đầu tư, nâng cấp gắn với khai thác bền vững giá trị cảnh quan thiên nhiên, cải tạo cảnh quan môi trường và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử truyền thống, tạo thành hệ thống sản phẩm hấp dẫn².

- *Đầu tư, xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp*: Đã tạo một số điểm nhấn phục vụ khách tham quan, trải nghiệm, chụp ảnh, ghi hình như “Một số đồi chè có cảnh quan đẹp” tại xã Phúc Khoa, thị trấn Tân Uyên, “trang trại Tân Châu Farm” tại thị trấn Tân Uyên; “trang trại trồng rau thủy canh”, “mô hình trồng hoa hồng” tại xã San Thàng (thành phố Lai Châu); các vườn cây ăn quả đào, mận, lê... tại khu vực xã Giang Ma, xã Hồ Thầu (huyện Tam Đường).

¹ Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang, Phú Thọ, Sơn La, Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Hòa Bình...

² Di tích Quốc gia Pusamcap, bản văn hóa dân tộc Mông gắn với hệ thống hang động Gia Khâu 1; động Tiên Sơn, Thác Tác Tình, đỉnh Putaleng (cao 3.049m), đỉnh Tả Liên Sơn (cao 2.993m), đỉnh Bạch mộc Nương Từ (cao 3.040 m), cảnh quan thành phố Lai Châu; bản Sin Suối Hồ, bản Vàng Pheo, bản Si Thầu Chải, bản Nà Khương, bản Hòn; các lễ hội truyền thống: Then Kin Pang, Kin Lầu Khẩu Mầu, Nàng Han (dân tộc Thái); Tú Tỉ (dân tộc Giáy); Bun Vốc Nậm (dân tộc Lào), Gầu Tào Cha (dân tộc Mông), Tù Cải (dân tộc Dao), tết Độc Lập, Đền thờ vua Lê Lợi (thành phố Lai Châu); Quần thể đền thờ vua Lê Thái Tổ và bảo vật quốc gia gắn với lễ hội đua thuyền đuôi én; du lịch lòng hồ thủy điện Lai Châu - Sơn La, thủy điện Bản Chát, Huổi Quảng.

- *Sản phẩm chợ phiên vùng cao*: Đã đầu tư nâng cấp kết hợp với truyền, vận động nhân dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, bán các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, ẩm thực và sản vật địa phương phục vụ du khách như: Chợ phiên, chợ đêm San Thàng (thành phố Lai Châu), chợ phiên Sìn Hồ (huyện Sìn Hồ), chợ phiên Đào San (huyện Phong Thổ). Đến nay, chợ phiên đã trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo thu hút khách tham quan, mua sắm, nghiên cứu, giao lưu, tìm hiểu bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc thiểu số vùng cao.

c) Phát triển dịch vụ

Thời gian qua, tỉnh đã quan tâm thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình đầu tư để đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, điểm vui chơi, giải trí, mua sắm, vận chuyển, lễ hành... Đến nay, các loại hình dịch vụ cơ bản đã đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, khách du lịch, khách công vụ khi đến tham quan và làm việc tại Lai Châu.

- *Dịch vụ lưu trú*: Đến tháng 12/2019 toàn tỉnh có 113 cơ sở, với 2.049/2.200 buồng/phòng đạt tiêu chuẩn đón tiếp khách du lịch³, thời gian lưu trú bình quân của khách du lịch quốc tế: 1,6 ngày, khách du lịch nội địa: 1,75 ngày, công suất sử dụng phòng đạt bình quân 63%/năm.

- *Dịch vụ kinh doanh lễ hành*: Toàn tỉnh hiện có 01 đơn vị kinh doanh dịch vụ lễ hành quốc tế, 04 đơn vị kinh doanh lễ hành nội địa.

- *Dịch vụ vận chuyển*: Đã thành lập các tổ vận chuyển hành lý phục vụ du khách tham gia loại hình du lịch mạo hiểm, dịch vụ taxi, cho thuê xe tự lái và một số hộ kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô, xe máy... tại các huyện, thành phố.

- *Dịch vụ ẩm thực*: Đến nay, toàn tỉnh đã có 132 nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống; các quầy bán ẩm thực địa phương; ẩm thực truyền thống ngày càng phát triển, nhất là tại các điểm du lịch⁴.

- *Dịch vụ viễn thông*: Từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin, liên lạc và truy cập internet của người dân và du khách. Các doanh nghiệp viễn thông đã tăng cường đầu tư nâng cấp, mở rộng và phủ sóng cáp quang đến các thôn/bản vùng sâu, vùng xa để mở rộng thị phần và cung cấp dịch vụ internet, wifi rộng khắp.

- *Dịch vụ ngân hàng*: Mạng lưới ngân hàng ngày càng được mở rộng từ tỉnh đến các huyện, thành phố với các chi nhánh ngân hàng lớn như: Vietinbank, BIDV, Agribank, Liên Việt Post, Ngân hàng Chính sách xã hội... chú trọng đổi mới, ứng dụng công nghệ thông minh và các tiện ích trong sử dụng dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, khách du lịch trong thực hiện giao dịch tiền tệ trong nước và quốc tế

³ Trong đó: 01 khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao, 02 khách sạn 3 sao, 23 khách sạn từ 1 - 2 sao và 87 nhà nghỉ, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê/nhà Homestay.

⁴ Thịt nướng, thịt sấy, lạp xườn, cá bống vùi tro nóng, cá nướng, trứng kiến, nộm rau rốn, canh bon da trâu, sấu đá...(dân tộc Thái); thịt lợn treo, xương băm nhỏ xào bã đậu, canh rau cải nấu xương, mền mền, canh đậu tương, bánh dày, bánh ngô...(dân tộc Mông); thịt lợn tẩm bột với trứng, xương quay, Nhộng ong, bánh bông, bánh khảo, bánh phở...(dân tộc Giáy).

- *Dịch vụ vui chơi, giải trí, mua sắm*: Ngày càng đa dạng thông qua các hoạt động tổ chức trò chơi truyền thống tại các lễ hội, chợ phiên, điểm du lịch cộng đồng; các mặt hàng địa phương đã có mặt tại các siêu thị, cửa hàng trên địa bàn toàn tỉnh; phát triển các sản phẩm nghề thủ công truyền thống rèn, dệt, thêu, mây tre đan, chạm khắc bạc... của dân tộc Thái, Mông, Dao, Lự; phát triển sản phẩm nông nghiệp, cây ăn quả ôn đới (chè, mắc ca, đào, mận, sơn tra, cây dược liệu,...). Toàn tỉnh hiện có 39 cơ sở kinh doanh karaoke, xông hơi, tắm thuốc...

- *Dịch vụ bổ trợ*: Ngày càng được quan tâm phát triển đa dạng như: Thuê trang phục dân tộc, chụp hình lưu niệm... tại các điểm du lịch⁵.

d) Kết quả hoạt động du lịch

- Giai đoạn 2016 - 2019, tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân đạt 14,6%/năm; Trong đó khách quốc tế đạt 13,4%/năm. Tổng doanh thu khách du lịch đến tháng 12/2019 đạt: 1.731,034 tỷ đồng.

- Nguồn nhân lực du lịch tính đến tháng 12/2019 có 5.210 lao động, trong đó: 970 lao động trực tiếp và 4.240 lao động gián tiếp.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Toàn tỉnh hiện có 25 biên chế quản lý nhà nước về du lịch; Hiệp hội du lịch tỉnh Lai Châu được thành lập với 83 hội viên. Giai đoạn 2016 - 2019 đã tổ chức 13 khóa tập huấn kỹ năng nghề du lịch⁶ cho trên 700 lượt cán bộ, nhân viên, quản lý khách sạn và người dân trên địa bàn toàn tỉnh. Một số địa phương đã chủ động tổ chức đoàn cán bộ và các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch tham quan học tập kinh nghiệm phát triển du lịch tại tỉnh và các mô hình du lịch cộng đồng, sinh thái tại các huyện Sa Pa, huyện Bắc Hà (Lào Cai), huyện Mai Châu (Hòa Bình), huyện Mộc Châu, thành phố Sơn La (Sơn La)...

2.4. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch

- Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch Lai Châu đã được quan tâm, chú trọng. Hàng năm đã phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng các kế hoạch quảng bá, xúc tiến dưới nhiều nội dung và hình thức; đồng thời thường xuyên cập nhật và đăng tải thông tin du lịch tỉnh trên website⁷. Ký kết với tổng đài Viettel và Vinaphone triển khai 547.620 tin nhắn quảng bá du lịch qua thuê bao di động của du khách khi đến địa phận tỉnh Lai Châu. Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình kỹ thuật số thực

⁵ Đồi thông Tả Lèng, Sỉ Thâu Chải, Nà Khương, Bản Hòn (huyện Tam Đường); bản Gia Khâu (thành phố Lai Châu); bản Sin Suối Hồ, bản Vàng Pheo (huyện Phong Thổ).

⁶ Nghiệp vụ về quản lý nhà nước về du lịch và kiến thức phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái, lễ tân/buồng, nghiệp vụ lưu trú cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú, kỹ năng Homestay, kỹ năng phục vụ khách du lịch và kỹ năng chế biến món ăn, đồ uống, hướng dẫn viên, thuyết minh viên.

⁷ Laichau.tourism.vn, dulichtaybac.vn, vietnamtourism.gov.vn; báo in, báo điện tử Lai Châu; Tạp chí Du lịch Việt Nam, Báo du lịch, VnExpress, Langvietonline, tintuc.vn; hệ thống các trang mạng xã hội: Facebook, Youtube, Zalo, Fanpage về đẹp du lịch Lai Châu...;

hiện các chương trình quảng bá và các chương trình trải nghiệm thực tế⁸; Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu mở chuyên mục giới thiệu về Du lịch Lai Châu.

- Đặt 11 bất thông tin du lịch tại các bến xe, khách sạn trên địa bàn tỉnh; in ấn phát hành 5.500 bản đồ du lịch, 500 cuốn sách ảnh du lịch, 5.100 tờ rơi du lịch bằng song ngữ Việt - Anh và thường trực hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin về các điểm du lịch cho các hãng lữ hành, du khách qua điện thoại và hộp thư điện tử... qua đó giúp khách du lịch tiếp cận với những thông tin về du lịch tại Lai Châu một cách chính thống, thuận tiện, nhanh chóng và hiệu quả nhất.

- Tham gia giới thiệu điểm đến Lai Châu với các hãng lữ hành, du khách trong nước và quốc tế, mở rộng tiếp cận thị trường khách mới các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên tại các hội chợ, sự kiện du lịch trong nước⁹. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, quảng bá thông tin, hình ảnh trên các website du lịch Lai Châu, các ấn phẩm du lịch và tại các hội chợ, sự kiện du lịch lớn trong nước.

2.5. Liên kết hợp tác phát triển du lịch

- Triển khai thực hiện Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch với 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng; khai thác hiệu quả tuyến du lịch Vòng cung Tây Bắc; xây dựng, phối hợp với các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu hình thành tuyến du lịch đường thủy liên hồ trên sông Đà; liên kết phát triển du lịch 2 tỉnh Lào Cai - Lai Châu (đưa vào khai thác hiệu quả tuyến du lịch xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nối với xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, Lai Châu); liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa huyện Tam Đường (Lai Châu) với huyện Sa Pa, huyện Bắc Hà (Lào Cai); mở rộng liên kết với các trung tâm du lịch lớn của Việt Nam như: Lào Cai, Quảng Ninh, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... nhằm hỗ trợ quảng bá hình ảnh du lịch Lai Châu tại các điểm cung cấp thông tin và trên Fanpage về du lịch, thu hút được các đơn vị lữ hành như: Saigontourist, Hanoitourist, Vietravel,... đưa khách du lịch đến Lai Châu.

- Phối hợp với các tỉnh Lào Cai - Điện Biên - Hà Giang thảo luận nội dung ký kết hợp tác phát triển du lịch với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; kết nối tour du lịch từ các tỉnh Tây Bắc (Việt Nam) sang khu vực Bắc Lào và ngược lại.

2.6. Phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch gắn với phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch

- Hạ tầng du lịch đã được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp: Tuyến đường thị trấn Tam Đường đi Si Thâu Chải; hạ tầng khu du lịch cao nguyên Sìn Hồ; hạ tầng kỹ thuật và cải tạo mặt bằng bản văn hóa Mường So; đường Vàng Pheo - Nà Củng; đường đến khu sinh thái và quần thể hang động Pusamcap.

⁸ Chương trình “Nét đẹp dân gian”, chương trình “Nét ẩm thực Việt”, chương trình “S Việt Nam - Hương vị cuộc sống”, chương trình “Phong tục Việt”; chương trình “Đi đâu? Ăn gì?”

⁹ Ngày hội du lịch thành phố Hồ Chí Minh, Lễ hội Hoa Ban Điện Biên... và hội chợ du lịch quốc tế thường niên: VITM Hà Nội, ITE thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch từng bước được đầu tư phục vụ khách du lịch tại một số điểm du lịch cộng đồng¹⁰; nâng cấp chợ San Thành, thành phố Lai Châu thành điểm tham quan văn hóa hấp dẫn. Hỗ trợ trang thiết bị, xây dựng các chương trình văn nghệ tại các điểm du lịch; hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn nghề đan ghế mây cho 10 hộ gia đình dân tộc Dao bản Sỉ Thâu Chải; hỗ trợ bao bì nông sản cho các sản phẩm: Gạo Tẻ Dâu, bánh khảo, bánh bông tại xã San Thành và sản phẩm Miến dong xã Bình Lư...

- Các dự án du lịch được đầu tư đã và đang đi vào hoạt động có hiệu quả¹¹. Ngoài ra, thu hút được các doanh nghiệp, tập đoàn lớn như: FLC, Mitsumitsi, Công ty cổ phần Năng lượng ES-LC, Công ty cổ phần đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương, Hội đồng doanh nghiệp gia đình Việt Nam...khảo sát, lập quy hoạch và các phương án đầu tư vào các điểm du lịch tiềm năng tại khu vực thành phố Lai Châu, huyện Sìn Hồ, huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ...

3. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch

Thực hiện Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020”, đã tập trung quy hoạch, xây dựng các bản văn hóa du lịch cộng đồng, khai thác, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc, điểm nhấn là loại hình du lịch homestay phục vụ du khách tham quan, trải nghiệm và dần trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế, mang lại nguồn thu nhập cho người dân địa phương. Các bản văn hóa du lịch cộng đồng thu hút khách đến tham quan, trải nghiệm¹². Tại các điểm du lịch cộng đồng thường xuyên duy trì đội văn nghệ và sinh hoạt văn hóa dân gian phục vụ khách du lịch. Ngoài ra, bảo tồn, phát triển sản phẩm chợ phiên trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút khách tham quan, tìm hiểu.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc

- Một số bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc chưa được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ. Hình thức bảo tồn, phát huy còn trong phạm vi hẹp, mới tập trung khôi phục các lễ hội tiêu biểu, bảo tồn một số làn điệu dân ca, dân vũ, tổ chức lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể một số dân tộc. Việc duy trì và phát huy sau khi được bảo tồn, phục dựng chưa thực sự hiệu quả.

- Chưa có chính sách hỗ trợ các nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực văn hóa. Việc bảo tồn nghề thủ công, trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, các sản phẩm truyền thống như: Dệt

¹⁰ Bản Sin Suối Hồ, Vàng Pheo (huyện Phong Thổ); bản Gia Khâu 1, San Thành 1 (thành phố Lai Châu); bản Sỉ Thâu Chải, Bản Hòn (huyện Tam Đường)

¹¹ Khu du lịch sinh thái đỉnh đèo Hoàng Liên, Thác trắng đèo Hoàng Liên Sơn, khách sạn Sky Gate, khách sạn Putaleng (huyện Tam Đường), Khách sạn Hoàng Nhâm (thành phố Lai Châu), hợp tác xã Trái tim (bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ).

¹² Bản Vàng Pheo (huyện Phong Thổ), bản Sin Suối Hồ (xã Sin Suối Hồ), bản Nà Khương (xã Bản Bo, huyện Tam Đường)...

thô cảm, đan lát, thêu thùa,...không đủ sức cạnh tranh với những sản phẩm công nghiệp nhập từ bên ngoài.

- Không gian văn hóa và kiến trúc nhà truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn có nguy cơ bị thu hẹp và mai một, do quá trình đô thị hóa và xu hướng thẩm mỹ. Việc nghiên cứu, định hướng hoạt động bảo tồn tại các điểm du lịch đã được công nhận chưa cụ thể và chưa có sự hỗ trợ, can thiệp của cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương dẫn đến tình trạng phá vỡ bản sắc văn hóa truyền thống nhất là trong kiến trúc nhà ở, cảnh quan môi trường.

- Hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với du lịch còn hạn chế, chủ yếu là các điểm du lịch cộng đồng song chưa phong phú, chất lượng, hiệu quả còn thấp. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, dân tộc ở các địa phương còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ.

- Nguồn kinh phí nhà nước đầu tư cho văn hóa còn thấp, đặc biệt cho việc bảo tồn và phát huy văn hóa tốt đẹp vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc huy động các nguồn xã hội hóa đầu tư cho phát triển văn hóa, nhất là cho hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc còn hạn chế.

1.2. Về hoạt động du lịch

- Chưa có chính sách cụ thể cho phát triển du lịch, kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020” chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có; thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách còn thấp.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch tại một số khu, điểm phát triển chậm, thiếu đồng bộ. Thiếu các dự án đầu tư lớn, đặc biệt là các khách sạn, nhà hàng, điểm vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm quy mô, chất lượng cao; các trạm dừng chân ngắm cảnh, thiếu biển chỉ dẫn đến các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm du lịch, quà lưu niệm còn đơn điệu, thiếu tính đặc trưng, chưa có sản phẩm du lịch chất lượng cao và tính cạnh tranh nổi trội tại khu vực. Các lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số được tổ chức còn khiếm tốn cả về quy mô và mức kinh phí, chưa thực sự trở thành sản phẩm du lịch văn hóa có sức hút đối với khách du lịch. Thiếu các dịch vụ bổ trợ cho du lịch như: Vui chơi giải trí, khu ẩm thực, khu mua sắm, khu giao lưu văn hóa nghệ thuật... để kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

- Nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch thiếu chuyên nghiệp; trình độ chuyên môn một bộ phận cán bộ làm công tác du lịch từ tỉnh tới cơ sở còn yếu; đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch phần lớn chưa qua đào tạo chuyên ngành dịch vụ, du lịch. Thiếu đội ngũ lao động có tay nghề và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại các điểm du lịch có trình độ ngoại ngữ.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch thiếu chuyên nghiệp và hiệu quả chưa cao. Một số loại hình thông tin có hình thức và nội dung chưa phong phú; công tác quảng bá qua mạng internet và trang mạng xã hội chưa được triển khai

manh mẽ. Các hoạt động giao lưu, hợp tác với các đối tác nước ngoài còn thiếu chủ động, hình ảnh du lịch Lai Châu chưa đến được các thị trường quốc tế.

- Tính liên kết của du lịch Lai Châu với các địa phương, các trung tâm du lịch lớn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường tại một số điểm du lịch chưa được giải quyết triệt để; một số điểm du lịch chưa có dịch vụ wifi phục vụ nhu cầu truy cập, tra cứu thông tin của du khách; chưa xây dựng được quy hoạch chi tiết các khu du lịch.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

a) Về bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc

- Địa hình núi cao, chia cắt, rộng, dân cư sống không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều, giao thông đi lại khó khăn; thường xuyên chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; không gian sống, môi trường thực hành di sản văn hóa cũng bị ảnh hưởng.

- Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền thực hiện các hoạt động chống phá, âm mưu “diễn biến hòa bình”, thành lập “Nhà nước Mông”, truyền đạo trái pháp luật...lôi kéo đồng bào các dân tộc tin theo, từ bỏ văn hóa truyền thống.

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, thông tin, các phương tiện nghe nhìn hiện đại và sản xuất hàng hóa đã tác động mạnh mẽ đến đời sống, thị hiếu và nhu cầu thẩm mỹ của người dân dẫn đến xu hướng vay mượn, đồng hóa, lai căng trong văn hóa.

b) Về hoạt động du lịch

- Xa các trung tâm kinh tế lớn, hạ tầng giao thông kém, chỉ duy nhất bằng đường bộ.

- Thiếu các doanh nghiệp du lịch quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh và liên kết, phối hợp tạo thành một hệ thống cung ứng dịch vụ hiện đại, chất lượng cao. Các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn có ít, năng lực hoạt động hạn chế, chưa chủ động, tích cực khai thác các tour du lịch hấp dẫn của địa phương.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn, việc đầu tư cho hạ tầng du lịch còn thấp, chủ yếu lồng ghép với các nguồn vốn khác nên hiệu quả không cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

a) Về bảo tồn bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, các ngành về vị trí, vai trò cũng như công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc còn hạn chế.

- Công tác tham mưu của Ngành văn hóa có thời điểm, có việc chưa chủ động, kịp thời; việc phối hợp, hướng dẫn bảo tồn các giá trị văn hóa đối với cấp cơ sở còn hạn chế; công tác đánh giá hiệu quả sau bảo tồn chưa thường xuyên.

- Chưa có cơ chế, chính sách, lộ trình thực hiện cụ thể về công tác bảo tồn, khôi phục và phát huy văn hóa tốt đẹp của các dân tộc và hỗ trợ nghề nhân.

- Hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh tới cơ sở còn thiếu và chưa đồng bộ; đội ngũ cán bộ cơ sở vùng dân tộc và cán bộ trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch chưa có quy hoạch, định hướng, lộ trình, nguồn lực thực hiện cụ thể.

b) Về hoạt động du lịch

- Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò, vị trí của phát triển du lịch đối với kinh tế - xã hội địa phương còn nhiều bất cập, chưa quan tâm, quyết liệt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch.

- Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện phát triển du lịch còn chưa chặt chẽ, việc trao đổi thông tin đôi khi chưa kịp thời; công tác hướng dẫn, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật để đảm an ninh du lịch còn hạn chế.

- Hoạt động xã hội hóa cho phát triển du lịch chưa được quan tâm thực hiện; nguồn ngân sách địa phương đầu tư hạ tầng du lịch rất thấp, chủ yếu phải dựa vào việc lồng ghép với các nguồn vốn khác. Chưa có cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương về hỗ trợ, đầu tư phát triển du lịch để thu hút đầu tư.

- Các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh hầu hết là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh thấp, chưa có những doanh nghiệp lớn, đủ sức giữ vai trò chủ lực để tạo thành một hệ thống cung ứng dịch vụ hiện đại, chất lượng cao. Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành trong tỉnh chủ yếu khai thác thị trường khách trong tỉnh đi du lịch trong nước, chưa chú trọng việc xây dựng các tour du lịch hấp dẫn tại địa phương để thu hút khách trong nước và quốc tế đến du lịch tại tỉnh.

- Công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp mang tính đột phá, hiệu quả để phát triển du lịch địa phương còn hạn chế; nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch thiếu và yếu.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY VĂN HÓA TỐT ĐẸP CÁC DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Văn hóa là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch, nhằm phát huy sức sống và tạo sự lan tỏa của bản sắc văn hóa trong cộng đồng, xã hội. Bảo tồn bản sắc văn hóa tốt

đẹp là bảo vệ nguồn tài nguyên văn hóa, làm tiền đề để phát triển du lịch và phát triển du lịch văn hóa thực hiện mục tiêu bảo tồn. Tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, song đảm bảo tính đặc thù của văn hóa, tiếp thu nhưng không làm thay đổi bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc địa phương.

- Phát triển văn hóa gắn với du lịch theo hướng bền vững, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả trong khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên văn hóa, thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Khai thác triệt để các thế mạnh về du lịch văn hóa của tỉnh, phát triển sản phẩm du lịch có chiều sâu văn hóa dân tộc, đa dạng hấp dẫn, độc đáo, riêng có nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh cho du lịch Lai Châu, phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Khuyến khích thực hiện xã hội hóa đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh; bảo tồn và phục dựng các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, sinh hoạt của cộng đồng dân tộc thiểu số... nhằm xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Tập trung chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện làm thay đổi nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch. Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, huy động nguồn lực tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực; ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

- Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa, dịch vụ du lịch, mở rộng thị trường khách du lịch, từng bước hoàn thiện sản phẩm du lịch văn hóa có sức cạnh tranh trên thị trường du lịch và thu hút khách du lịch; xây dựng, định vị thương hiệu cho điểm đến, sản phẩm của du lịch văn hóa Lai Châu.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch theo hướng hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh phục vụ nhu cầu của nhiều thị trường khách du lịch, đặc biệt những đối tượng khách du lịch có thời gian lưu trú dài ngày trên địa bàn tỉnh, góp phần thay đổi đời sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2020 - 2025

(1). Bảo tồn, phát huy 05 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; xây dựng 03 hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; xây dựng bộ sưu tập hiện vật và phim tư liệu vùng văn hóa, các dân tộc cư trú thành cộng đồng phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch.

(2). Xây dựng 05 sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

(3). Xây dựng 03 điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hóa, nông sản gắn với các điểm tham quan, ngắm cảnh, check in.

(4). Tốc độ tăng trưởng khách du lịch tăng 20%/năm; tổng doanh thu đạt 2.351,40 tỷ đồng.

(5). Phân đầu xây dựng 01 bản du lịch cộng đồng tiêu biểu quốc gia, tiến tới đề nghị công nhận điểm du lịch cộng đồng ASEAN.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

(1). Phát huy di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đề nghị UNESCO vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại để xây dựng và nâng tầm 01 bản du lịch cộng đồng thành làng văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của quốc gia.

(2). Nâng tầm chợ phiên San Thành trở thành trung tâm giao lưu văn hóa, trao đổi sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp vùng Tây Bắc.

(3). Tập trung xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa thường niên của tỉnh góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Lai Châu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Giai đoạn 2020 – 2025

1.1. Bảo tồn, phát huy 05 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; xây dựng 03 hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; xây dựng bộ sưu tập hiện vật và phim tư liệu vùng văn hóa, các dân tộc cư trú thành cộng đồng phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch

a) Bảo tồn, phát huy 05 di sản văn hóa phi vật thể đã xây dựng hồ sơ đề nghị Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; và 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại

- Đối tượng: 05 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Nghệ thuật Múa xòe dân tộc Thái, Trò chơi Kéo co trong nghi lễ của người Thái, Lễ Tủ cải của người Dao, Lễ hội Gầu Tào của người Mông, Nghề dệt thổ cẩm dân tộc Lự); 02 di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại (Nghệ thuật Múa xòe, Then của dân tộc Thái).

- Nội dung:

+ Tổ chức các lớp truyền dạy di sản gắn với phát triển đội văn nghệ, nghề thủ công truyền thống; duy trì thường niên lễ hội, thành lập câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ dân gian, từ đó bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong cộng đồng.

+ Hỗ trợ các nghệ nhân ưu tú, người nắm giữ và thực hành di sản tư liệu hóa di sản để lưu giữ và làm tài liệu truyền dạy.

+ Thực hành, trình diễn di sản phục vụ du khách tham quan, tìm hiểu, thưởng ngoạn.

b) Xây dựng 03 hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

- Đối tượng: Tri thức dân gian về ẩm thực truyền thống Dân tộc Thái, xã Mường So, Phong Thổ; Tri thức dân gian về y, dược học Dân tộc Dao huyện Tam Đường và Sìn Hồ; Nghệ thuật múa Xòe dân tộc Hà Nhì huyện Mường Tè và Phong Thổ.

- Nội dung:

+ Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa các tài liệu có liên quan đến di sản, thống kê lập danh sách người nắm giữ và thực hành di sản, thực hiện cam kết cộng đồng trong việc bảo vệ, phát huy giá trị của di sản, xác định bản đồ phân bố di sản.

+ Tổ chức các lớp truyền dạy, thành lập câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ dân gian từ đó bảo tồn, phát huy giá trị di sản trong cộng đồng.

+ Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, hướng tới đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

c) Xây dựng bộ sưu tập hiện vật và phim tư liệu vùng văn hóa, các dân tộc cư trú thành cộng đồng phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch

- Đối tượng: Trang phục và trang sức; công cụ và sản phẩm nghề thủ công truyền thống; công cụ, dụng cụ thực hành phong tục và tín ngưỡng tốt đẹp. Phim tư liệu về: Lễ hội, nghề thủ công, tri thức dân gian, phong tục tập quán, nghệ thuật trình diễn dân gian của 13 dân tộc cư trú thành cộng đồng: (Thái, Mông, Dao, Lào, Lự, Giáy, Kháng, Khơ Mú, Cống, Mảng, La Hủ, Hà Nhì, Si La); chợ phiên tiêu biểu và vùng văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nội dung:

+ Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, lập hồ sơ hộ chiếu hiện vật;

+ Thực hiện trưng bày bộ sưu tập hiện vật với theo chuyên đề gắn với tái hiện lễ hội, trình diễn và trải nghiệm nghệ thuật trình diễn dân gian, ẩm thực, nghề thủ công, trò chơi dân gian nhằm mục đích tăng cường công tác quảng bá bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch.

+ Tổ chức phục dựng, tái hiện và hoàn thiện phim tư liệu về văn hóa các dân tộc cư trú thành cộng đồng, phục vụ trưng bày, quảng bá, giáo dục truyền thống lịch sử.

1.2. Xây dựng 05 sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với phát triển du lịch cộng đồng

(1). Bảo tồn, phát triển bản du lịch cộng đồng Sin Suối Hồ (dân tộc Mông), xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ gắn với du lịch sinh thái, nông nghiệp

a) Thực hiện quy hoạch lại không gian điểm du lịch, tạo cơ sở cho bố trí,

sắp xếp không gian văn hóa, các công trình hạ tầng du lịch, cải tạo cảnh quan môi trường... một cách hợp lý, khoa học, đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và cảnh quan chung điểm du lịch.

b) Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch

- Tổ chức truyền dạy nghề thủ công truyền thống: nhuộm chàm, kỹ thuật vẽ voa văn trên vải bằng sáp ong, chế tác nhạc cụ (khèn, sáo, đàn môi); nghệ thuật trình diễn dân gian (dân ca, dân vũ) gắn với phát triển đội văn nghệ.

- Bảo tồn ẩm thực truyền thống, đồng thời bổ sung các thực đơn ẩm thực phù hợp với các đối tượng khách.

- Hỗ trợ thành lập câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ dân gian dân tộc Mông.

- Khôi phục và duy trì thường niên lễ hội Gầu Tào.

- Cải tạo nhà văn hóa bản thành nhà truyền thống (bảo tàng thu nhỏ), có không gian tổ chức các hoạt động trình diễn dân gian (văn nghệ, nghề thủ công...), biểu diễn, giao lưu văn nghệ, tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống; trưng bày, giới thiệu hiện vật đời sống văn hóa; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm dân tộc Mông.

- Phát triển chợ phiên truyền thống gắn với không gian trải nghiệm bản sắc văn hóa tốt đẹp và đời sống sinh hoạt cộng đồng dân tộc Mông.

- Hỗ trợ bảo tồn kiến trúc nhà ở và công trình phụ trợ các hộ làm homestay đầu tư dịch vụ lưu trú đạt tiêu chuẩn đón khách.

c) Trải nghiệm du lịch sinh thái, nông nghiệp

- Quy hoạch, trồng các loại cây ăn trái phù hợp với vùng khí hậu, gắn với văn hóa đồng bào dân tộc Mông: Sơn tra, đào, lê, mận....

- Phát triển mô hình trồng rau sạch, chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo cung cấp nguồn thực phẩm sạch tại chỗ cho nhân dân và du khách.

- Tiếp tục phát triển cây hoa Lan vừa trở thành sản phẩm hàng hóa và thu hút khách tham quan (vườn địa Lan lớn, con đường địa Lan), cải tạo nâng cấp đường đến thác Trái tim, thác Tình yêu, đỉnh Sơn Bạc Mây.

- Từ điểm du lịch, hướng dẫn du khách trekking khám phá con đường đá cổ Pa Vi kết nối Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; rừng nguyên sinh, thác Tình yêu, thác Trái tim, những con suối, cánh đồng lúa chín, các loại địa lan, cánh rừng thảo quả.. hay chinh phục đỉnh Bạch Mộc Lương Tử, đỉnh Sơn Bạc Mây...

(2). Bảo tồn, phát triển bản du lịch cộng đồng Sì Thâu Chải (dân tộc Dao), xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường gắn với du lịch mạo hiểm (dù lượn, chinh phục đỉnh Putaleng).

a) Thực hiện quy hoạch lại không gian điểm du lịch, tạo cơ sở cho bố trí, sắp xếp không gian văn hóa, các công trình hạ tầng du lịch, cải tạo cảnh quan môi trường... một cách hợp lý, khoa học, đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và cảnh quan chung điểm du lịch.

b) Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch

- Tổ chức truyền dạy nghệ thuật trình diễn dân gian (dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc) gắn với phát triển đội văn nghệ; nghề thủ công truyền thống (đan mũ lông đuôi ngựa, nghề mây tre đan, tri thức dân gian về y dược học) tiến tới xây dựng hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Bảo tồn ẩm thực truyền thống, đồng thời bổ sung các thực đơn ẩm thực phù hợp với các đối tượng khách.

- Hỗ trợ thành lập câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ dân gian dân tộc Dao.

- Duy trì thường niên lễ hội Nhảy lửa và Lễ Tủ cái.

- Hỗ trợ bảo tồn kiến trúc nhà ở và công trình phụ trợ các hộ làm homestay đầu tư dịch vụ lưu trú đạt tiêu chuẩn đón khách.

- Xây dựng vườn thuốc nam, điểm tắm thuốc nam tạo thương hiệu sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe từ tri thức dân gian về y dược học.

- Cải tạo nhà văn hóa bản thành nhà truyền thống (bảo tàng thu nhỏ), có không gian tổ chức các hoạt động trình diễn dân gian (văn nghệ, nghề thủ công...), biểu diễn, giao lưu văn nghệ, tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống; trưng bày, giới thiệu hiện vật đời sống văn hóa; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm dân tộc Dao.

- Cải tạo cảnh quan môi trường, không gian văn hóa truyền thống như hàng rào cây xanh hoặc hàng rào đá, cổng vào các hộ gia đình, trồng hoa, cây cảnh (hoa Lan) dọc đường nội bản, cây đặc trưng: đào chín sớm, sơn tra, móc...

c) Trải nghiệm du lịch mạo hiểm

- Phối hợp với Câu lạc bộ Dù lượn Vietwing Hà Nội xây dựng điểm bay dù lượn quốc tế và tổ chức biểu diễn dù lượn hàng năm vào các dịp tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch cấp tỉnh.

- Chinh phục đỉnh Putaleng.

- Trekking bản Bình Luông - thác Tác Tình - bản Sỉ Thâu Chải - ruộng bậc thang - cánh đồng dong riềng.

- Xe đạp địa hình vòng quanh bản - thác Tác Tình ngắm cảnh Thị trấn Tam Đường. Cho du khách trải nghiệm hoạt động thường nhật của người dân trong bản (làm nương, làm nghề thủ công, đi lấy thuốc nam...).

(3). Bảo tồn, phát triển bản San Thành, xã San Thành, Thành phố Lai Châu theo hướng du lịch cộng đồng gắn với chợ phiên và chợ đêm San Thành.

a) Thực hiện quy hoạch lại không gian điểm du lịch, tạo cơ sở cho bố trí, sắp xếp không gian văn hóa, các công trình hạ tầng du lịch, cải tạo cảnh quan môi trường... một cách hợp lý, khoa học, đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và cảnh quan chung điểm du lịch.

b) Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch

- Tổ chức truyền dạy nghề thủ công: làm giầy vải, tri thức ẩm thực truyền thống; kỹ thuật sử dụng nhạc cụ (Pí kẻo); nghệ thuật trình diễn dân gian (dân ca, dân vũ).

- Hỗ trợ thành lập câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ dân gian dân tộc Giáy.

- Duy trì thường niên Lễ hội Tú Tỷ vào tháng 2 Âm lịch.

- Cải tạo nhà văn hóa bản thành nhà truyền thống (bảo tàng thu nhỏ), có không gian tổ chức các hoạt động trình diễn dân gian (văn nghệ, nghề...), biểu diễn, giao lưu văn nghệ, tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống; trưng bày, giới thiệu hiện vật đời sống văn hóa; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm dân tộc Giáy.

- Duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chợ phiên, chợ đêm San Thành gắn với ẩm thực dân tộc Giáy. Đa dạng các sản phẩm dịch vụ ăn uống, ngoài ẩm thực truyền thống còn bổ sung các thực đơn ẩm thực phù hợp với cá đối tượng khách. Nâng cao chất lượng ẩm thực tại chợ phiên, chợ đêm San Thành phục vụ du khách.

- Quy hoạch, khôi phục, cải tạo lại không gian văn hóa truyền thống của bản với các hàng rào đá cuội dọc đường nội bản, cổng, bờ rào các hộ gia đình. Cải tạo cảnh quan môi trường, di dời khu chăn nuôi, làm mới nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn, trồng hoa, cây cảnh dọc đường nội bản.

c) Phát huy chợ phiên và chợ đêm San Thành

- Nâng cao chất lượng, tổ chức các hoạt động tại chợ đêm gắn với giới thiệu và quảng bá văn hóa truyền thống các dân tộc.

- Quy hoạch lại, bố trí khu vực bán, giới thiệu nông sản và sản vật địa phương, sản phẩm văn hóa, nghề thủ công truyền thống tiêu biểu các dân tộc... quảng bá giới thiệu văn hóa truyền thống độc đáo, đặc sắc, tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn cho phù hợp, khoa học giữa khu vực văn hóa, ẩm thực, sản phẩm nông sản (đồ tươi sống) tại chợ phiên.

d) Hoạt động trải nghiệm

- Hướng dẫn du khách trải nghiệm chợ phiên, chợ đêm San Thành; tìm hiểu văn hóa truyền thống dân tộc Giáy: kỹ thuật làm bờ rào đá, làm bánh, làm giầy vải, sử dụng nhạc cụ, xem và giao lưu văn nghệ, lễ hội Tú Tỷ, làm nương...

- Trekking bản San Thành - Đồi thông - Ruộng bậc thang Tả Lèng.

(4). Bảo tồn, phát triển bản du lịch cộng đồng Vàng Pheo (dân tộc Thái) xã Mường So gắn với trải nghiệm bản sắc văn hóa tốt đẹp dân tộc Thái.

a) Thực hiện quy hoạch lại không gian điểm du lịch, tạo cơ sở cho bố trí, sắp xếp không gian văn hóa, các công trình hạ tầng du lịch, cải tạo cảnh quan môi trường... một cách hợp lý, khoa học, đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và cảnh quan chung điểm du lịch.

b) Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch

- Tổ chức truyền dạy: nghề thủ công truyền thống (nghề dệt vải, chế tác đàn tính); nghệ thuật trình diễn dân gian (dân ca, dân vũ, nhạc cụ) gắn với phát triển đội văn nghệ; tri thức ẩm thực dân tộc Thái tiến tới xây dựng thương hiệu tri thức dân gian về ẩm thực dân tộc Thái Lai Châu.

- Hỗ trợ thành lập câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, văn nghệ dân gian dân tộc Thái.

- Bảo tồn, phát huy ẩm thực; đồng thời bổ sung các thực đơn ẩm thực phù hợp với các đối tượng khách.

- Khôi phục và duy trì thường niên lễ hội Gội đầu cuối năm “Áp hô chiêng”.

- Hỗ trợ bảo tồn kiến trúc nhà ở và công trình phụ trợ các hộ làm homestay đầu tư dịch vụ lưu trú đạt tiêu chuẩn đón khách.

- Cải tạo lại cảnh quan môi trường, trồng hoa, cây ăn trái, cây gia vị ẩm thực đặc trưng dân tộc Thái. Vận động các hộ dân di chuyển, bố trí hệ thống vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh; cải tạo không gian sinh hoạt xanh, sạch, đẹp, phù hợp với văn hóa truyền thống. Xây dựng hệ thống cổng chào, trạm đón tiếp theo văn hóa truyền thống dân tộc Thái. Phát triển trồng rau sạch, chăn nuôi gia súc, gia cầm cung cấp nguồn thực phẩm sạch tại chỗ phục vụ nhân dân và khách du lịch.

c) Hoạt động trải nghiệm

- Hình thành không gian trải nghiệm: đánh bắt cá, bơi thuyền; trải nghiệm đời sống sinh hoạt hàng ngày (ăn, ở, trò chơi, nghề dệt vải, giao lưu văn nghệ, lao động...) tại bản, homestay theo văn hóa truyền thống.

- Cải tạo nhà văn hóa bản thành nhà truyền thống (bảo tàng thu nhỏ) theo kiến trúc truyền thống dân tộc Thái, có không gian tổ chức các hoạt động trình diễn dân gian (Then, Xòe, Đàn tính, nghề thủ công...), biểu diễn, giao lưu văn nghệ; tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống; trưng bày, giới thiệu hiện vật đời sống văn hóa; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm dân tộc Thái.

- Tham quan bản, ngắm suối (xây dựng tour đi bộ trekking ven suối, khám phá hệ thống hang động: Hang kháng chiến Nà Củng, hang Thăm Tạo, tìm hiểu về hệ sinh thái rừng, tìm hiểu khu sinh thái và chợ phiên khu vực Đào San; tắm suối nước nóng Vàng Pó, thăm quan mua sắm tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng ...). Các dịch vụ khác như: Cho thuê trang phục dân tộc, chụp hình trong trang phục truyền thống, học kỹ thuật chế tác và biểu diễn đàn tính, hướng dẫn và dạy du khách bơi, chèo thuyền, giao lưu văn nghệ với du khách...

(5). Bảo tồn, phát triển bản Thăm (dân tộc Lự), xã Bản Hon, huyện Tam Đường gắn với bản sắc văn hóa độc đáo dân tộc Lự.

a) Thực hiện quy hoạch lại không gian điểm du lịch, tạo cơ sở cho bố trí, sắp xếp không gian văn hóa, các công trình hạ tầng du lịch, cải tạo cảnh quan

môi trường... một cách hợp lý, khoa học, đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và cảnh quan chung điểm du lịch.

b) Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với du lịch

- Tổ chức truyền dạy nghề thủ công truyền thống: dệt thổ cẩm, nghề mây tre đan; tạc nhuộm răng đen; chế tác và sử dụng nhạc cụ (sáo mẹ, sáo con); nghề thuật trình diễn dân gian (dân ca, dân vũ).

- Bảo tồn ẩm thực truyền thống, đồng thời bổ sung các thực đơn ẩm thực phù hợp với các đối tượng khách.

- Duy trì thường niên Tết cơm mới vào tháng 9 Âm lịch.

- Cải tạo nhà văn hóa bản thành nhà truyền thống (bảo tàng thu nhỏ), có không gian tổ chức các hoạt động trình diễn dân gian (văn nghệ, nghề dệt thổ cẩm...), biểu diễn, giao lưu văn nghệ, tìm hiểu bản sắc văn hóa truyền thống; trưng bày, giới thiệu hiện vật đời sống văn hóa; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm OCOP, quà tặng lưu niệm dân tộc Lự.

- Hỗ trợ cải tạo kiến trúc nhà ở của một số hộ không phù hợp với kiến trúc truyền thống; hỗ trợ bảo tồn kiến trúc nhà ở và công trình phụ trợ các hộ làm homestay đầu tư dịch vụ lưu trú đạt tiêu chuẩn đón khách.

- Cải tạo cảnh quan môi trường, không gian văn hóa truyền thống như: hàng rào cây xanh, cổng vào các hộ gia đình, di dời khu chăn nuôi, cải tạo hệ thống cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải; cải tạo đường nội bản theo hướng thân thiện với môi trường.

- Hướng dẫn du khách khám phá, tham quan làng bản (đánh bắt cá trên suối, làm ruộng nương, làm vườn và nhà cửa, trường học, trồng cây trong bản...). Trải nghiệm văn hóa dân tộc Lự: dệt thổ cẩm, nhuộm răng đen, xem, giao lưu văn nghệ....

1.3. Xây dựng 03 điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hóa, nông sản gắn với các điểm tham quan, ngắm cảnh, check in trên cung đường Quốc lộ 4D Sa Pa - Lai Châu

- Điểm đỉnh đèo Ô Quý Hồ (liên kết với doanh nghiệp).

- Điểm gần Cầu kính Rồng Mây (liên kết với doanh nghiệp).

- Điểm đèo Giang Ma (liên kết với doanh nghiệp).

1.4. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân 20%/năm; xây dựng 01 bản du lịch cộng đồng tiêu biểu quốc gia, tiến tới đề nghị công nhận điểm du lịch cộng đồng ASEAN

1.4.1. Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển du lịch văn hóa

- Chính sách hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú; bảo tồn ẩm thực, nghề thủ công truyền thống; đội văn nghệ quần chúng.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo đạt tiêu chuẩn nghề du lịch cho lao động là người dân tại các bản du lịch cộng đồng để phục vụ khách du lịch.
- Chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch.
- Chính sách hỗ trợ 01 lần cho các hộ gia đình sản xuất sản phẩm lưu niệm du lịch, xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến 05 du lịch cộng đồng
- Chính sách hỗ trợ làm du lịch homestay (*mỗi bản 10 hộ theo bình chọn của bản*); mua sắm trang thiết bị phục vụ dịch vụ homestay.
- Chính sách hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe; nhà đón tiếp; nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn, hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống thu gom rác thải; các dịch vụ phục vụ khách du lịch. Trước mắt tập trung phát triển hạ tầng du lịch, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch cộng đồng tại 05 bản du lịch cộng đồng đặc trưng.
- Chính sách hỗ trợ xây dựng, cải tạo nhà truyền thống trưng bày, quảng bá văn hóa, sản phẩm địa phương.

1.4.2. Phát triển hạ tầng du lịch đáp ứng nhu cầu của khách du lịch

- Ưu tiên đầu tư xây dựng đường giao thông nối các trục quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ đến điểm du lịch và đường nội bộ tại điểm du lịch.
- Hỗ trợ mở tuyến xe Buýt từ thành phố Lai Châu đi Sa Pa và ngược lại trong 02 năm đầu hoạt động; trồng cây xanh đặc trưng của tỉnh dọc tuyến đường từ thành phố Lai Châu đi huyện Sapa, tỉnh Lào Cai.
- Đầu tư điện chiếu sáng cung đường Lai Châu – Sa Pa (Lào Cai) nhất là tại các khúc cua, điểm cảnh báo nguy hiểm.

1.4.3. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa gắn với du lịch

- Nâng cao chất lượng nhân lực văn hóa du lịch cả về quản lý nhà nước, công tác bảo tồn và kỹ năng nghề du lịch. Cử cán bộ làm công tác văn hóa du lịch tham gia các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về bảo tồn văn hóa gắn với du lịch nhằm nâng cao năng lực, phát huy hiệu quả hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch do Tổng cục, Cục Di sản, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.
- Mời các chuyên gia về văn hóa, du lịch đến tư vấn về quản lý du lịch, văn hóa; xây dựng quy hoạch chi tiết các điểm du lịch, trong đó có du lịch cộng đồng.
- Thực hiện đào tạo kỹ năng nghề du lịch cho cộng đồng 200 lao động, 120 hướng dẫn viên du lịch tại điểm; bồi dưỡng, tập huấn cho 500 lao động tại các cơ sở lưu trú và dịch vụ ăn uống (xã hội hóa); đào tạo 150 lượt cán bộ quản lý về hoạt động du lịch.

1.4.4. Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch

- Thường xuyên thực hiện điều tra, nghiên cứu thị trường, nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch Lai Châu.

- Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa: Khai thác thị trường chính là Hà Nội, Đà Nẵng, Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng Trung du và miền núi Bắc Bộ; từng bước tiếp cận thị trường mới: các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

- Phát triển thị trường khách du lịch quốc tế: Tập chung khai thác khách của thị trường Châu Âu (Pháp; Anh; Đức; Nga...), các nước ASEAN; khách Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...).

1.4.5. Công tác xúc tiến, quảng bá

- Xây dựng phần mềm quản lý di sản nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp gắn với phát triển du lịch; phần mềm quản lý khách du lịch nhằm thống kê đầy đủ, chính xác lượng khách, đối tượng khách du lịch đến Lai Châu từ đó đề xuất nội dung, hình thức xúc tiến quảng bá phù hợp với thị trường khách du lịch.

- Hàng năm tổ chức ít nhất 01 sự kiện văn hóa du lịch cấp tỉnh; tổ chức sự kiện văn hóa du lịch tại các trung tâm du lịch lớn của cả nước: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ.

- Hàng năm quảng bá văn hóa, du lịch trên các báo, tạp chí và tham gia các hội chợ du lịch cấp vùng, quốc tế lớn tại Việt Nam: VITM (Hà Nội), ITE HCM (Thành phố Hồ Chí Minh), BMTM (Đà Nẵng); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá và xúc tiến du lịch như sử dụng mạng xã hội facebook, youtube, twitter, zalo, fanpage và các trang thông tin điện tử (website)... để thu hút khách du lịch, các doanh nghiệp lữ hành, các nhà đầu tư, xây dựng phim quảng bá du lịch.

- Tổ chức đón các đoàn FAM trip, Press Trip (cho các hãng lữ hành và giới báo chí) trong nước để giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch Lai Châu. Liên kết, phối hợp với Tổng cục Du lịch đón đoàn các đoàn FAM trip, Press Trip quốc tế đến với Lai Châu và vùng Tây Bắc nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch Lai Châu ra thị trường quốc tế.

- Sản xuất phim tổng quan, nghệ thuật trình diễn, lễ hội, nghề thủ công truyền thống; xây dựng và cung cấp thông tin cho website riêng của các bản.

- Phối hợp với các hãng phim trong và ngoài nước xây dựng các chương trình, bộ phim về văn hóa, du lịch Lai Châu hoặc lồng ghép văn hóa du lịch Lai Châu trong các cảnh quay, góp phần quảng bá du lịch văn hóa của tỉnh.

- Thực hiện chương trình xúc tiến quảng bá phù hợp với từng phân khúc thị trường khách du lịch, kích cầu, thu hút khách.

1.4.6. Liên kết phát triển phát triển du lịch

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hợp tác 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng với Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội.

- Liên kết với các vùng Trung Bộ, Nam Bộ để đưa khách du lịch đến Lai Châu.

- Liên kết với ba tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc để quảng bá và đưa khách đến Lai Châu.

- Mời các doanh nghiệp lữ trong nước lên khảo sát, nghiên cứu thị trường du lịch Lai Châu để đưa khách du lịch đến Lai Châu.

2. Định hướng đến năm 2030

2.1. Tiếp tục xây dựng và nâng tầm 01 bản du lịch cộng đồng thành làng văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của quốc gia.

- Đánh giá, lựa chọn nâng tầm 01 bản văn hóa du lịch cộng đồng tiêu biểu trở thành làng văn hóa du lịch đặc trưng.

- Nội dung dự án đầu tư:

- + Bãi đỗ xe: Bố trí khu đất trống phù hợp tổ chức bãi đỗ xe cho các đoàn khách đến tham quan làng văn hóa du lịch.

- + Nâng cấp nhà truyền thống và sân lễ hội trở thành nhà bảo tàng thu nhỏ trưng bày và lưu giữ các tài liệu, hiện vật cổ liên quan đến lịch sử, văn hóa ... của dân tộc trở thành điểm đến hấp dẫn tìm hiểu, cung cấp thông tin về văn hóa, du lịch của tỉnh; là nơi cung cấp dịch vụ tại chỗ: cà phê, giải khát, quà tặng lưu niệm, giới thiệu và bán sản phẩm ẩm thực, nông sản; trình diễn văn hóa dân gian, nghề thủ công truyền thống...

- + Thiết kế, trang trí trong khu vực làng văn hóa du lịch dân tộc mang đậm nét truyền thống, độc đáo: Cổng chào, bảng chỉ dẫn, chọn câu chuyện kể để vẽ bích họa, câu chuyện được kể bằng các hình ảnh lắp ghép thành một câu chuyện xuyên suốt tuyến du lịch gây ấn tượng cho du khách...

2.2. Nâng tầm chợ phiên San Thành trở thành trung tâm giao lưu văn hóa, trao đổi sản phẩm du lịch, sản phẩm nông nghiệp vùng Tây Bắc thu hút và đáp ứng nhu cầu mua sắm nông sản, đồ thủ công mỹ nghệ, quà tặng, đồ lưu niệm, sản vật địa phương của khách du lịch

- Hình thành chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa du lịch, văn hóa truyền thống giới thiệu và bán tại chợ.

- Liên kết, giới thiệu, bán các sản phẩm nông sản tại chợ và tổ chức họp chợ vào tất cả các ngày trong tuần để đáp ứng nhu cầu mua sắm, tìm hiểu của nhân dân và du khách.

2.3. Tập trung xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa thường niên của tỉnh góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Lai Châu

Nghiên cứu, tổ chức sự kiện văn hóa, du lịch thường niên thể hiện được đặc trưng văn hóa, du lịch, nông nghiệp, thế mạnh của tỉnh, tiến tới trở thành sự kiện nhận diện du lịch văn hóa Lai Châu.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh

đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch và thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch đảm bảo phù hợp với bản sắc văn hóa truyền thống. Tăng cường sự phối hợp của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

- Quan tâm chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa, tiềm năng, thế mạnh về du lịch văn hóa của địa phương, các sản phẩm du lịch văn hóa. Phát huy vai trò các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng, đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng; đấu tranh phòng, chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa phẩm độc hại, mê tín dị đoan, bài trừ các hủ tục lạc hậu...

- Ưu tiên bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng gắn với phát triển du lịch, hướng đến nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và tạo dựng thương hiệu du lịch Lai Châu.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch; tăng cường hiệu quả công tác quản lý, hướng dẫn đối với các sản phẩm du lịch đã được công nhận, nhất là công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp, bài trừ hủ tục lạc hậu ở các điểm du lịch cộng đồng đã được công nhận.

- Thực hiện quy hoạch các điểm du lịch cộng đồng, tạo cơ sở cho bố trí, sắp xếp không gian văn hóa, các công trình hạ tầng du lịch, cải tạo cảnh quan môi trường một cách hợp lý, khoa học, đồng bộ, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư.

- Đẩy mạnh các chương trình hợp tác quốc tế, công tác đối ngoại trong hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và trao đổi, giao lưu văn hóa, kinh nghiệm làm du lịch với các tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Bắc Lào, các tỉnh có dân tộc thiểu số của Thái Lan.

- Chỉ đạo việc điều tra, đánh giá thường xuyên thị trường khách du lịch để nắm bắt nhu cầu, thị hiếu, nâng cao, phát triển sản phẩm du lịch phù hợp, đón đầu xu hướng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, kết luận, chương trình hành động, kế hoạch về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

2. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách

- Xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp: Chính sách hỗ trợ các nghệ nhân; hỗ trợ tổ chức các lớp truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng; hỗ trợ hoạt động xây dựng, duy trì và nhân rộng các câu lạc bộ bảo tồn, hỗ trợ các đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở. Có chính sách ưu đãi đặc thù cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Triển khai, thực hiện tốt các quy hoạch về văn hóa, thể thao, du lịch đảm

bảo đồng bộ, liên hoàn, thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi về vốn, đất đai; hỗ trợ đầu tư hạ tầng tại các điểm du lịch; xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch; phát triển du lịch cộng đồng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; sản phẩm lưu niệm; xúc tiến, quảng bá; ứng dụng du lịch thông minh...

3. Công tác xúc tiến, quảng bá

- Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của Nhân dân trong công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ hủ tục lạc hậu. Khuyến khích người dân tham gia trực tiếp làm du lịch văn hóa.

- Phát huy vai trò xúc tiến, quảng bá, kết nối đa chiều giới thiệu và chào bán các sản phẩm du lịch văn hóa của tỉnh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch. Cung cấp thông tin, hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến quảng bá trong và ngoài nước do Tổng cục Du lịch, Hiệp Hội Du lịch, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước tổ chức.

- Đổi mới hình thức xúc tiến, quảng bá du lịch Lai Châu thông qua việc tổ chức, tham gia các sự kiện văn hóa du lịch tại các trung tâm du lịch lớn trên cả nước, quốc tế và các hoạt động xúc tiến quảng bá do Tổng cục Du lịch tổ chức.

- Ứng dụng công nghệ 4.0, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá dưới nhiều hình thức: website, mạng xã hội, tin nhắn thuê bao di động...

4. Đầu tư, nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Thực hiện đẩy nhanh việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường nối với quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ với các điểm du lịch; triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo đường nội bản tại các bản du lịch cộng đồng theo Chương trình nông thôn mới.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các dự án xây dựng khu du lịch, làng văn hóa du lịch cộng đồng, các khu nghỉ dưỡng cao cấp, khách sạn, nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, thể thao, vận chuyển du lịch, và các cơ sở dịch vụ du lịch khác.

- Ưu tiên, tập trung, hỗ trợ, nâng cao chất lượng hạ tầng du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng ở các địa phương có lợi thế, điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kinh doanh trong hoạt động du lịch.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải và các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai xây dựng dự án kết nối giao thông miền núi phía Bắc, tuyến kết nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai nhằm rút ngắn thời gian lưu

thông, giảm chi phí vận tải, tăng khả năng cạnh tranh của Lai Châu với các tỉnh trong vùng.

5. Giải pháp về nguồn lực

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, làm du lịch văn hóa; ưu tiên đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ văn hóa cấp cơ sở theo hướng gắn lý thuyết với thực hành.

- Tổ chức các lớp tập huấn tại chỗ với sự hỗ trợ của các chuyên gia du lịch hướng dẫn cách làm du lịch cho người dân bản địa ở các điểm du lịch.

- Bố trí, dành nguồn ngân sách hợp lý, kết hợp với công tác xã hội hóa, đẩy nhanh tiến độ, xuất đầu tư cho du lịch nhất là hạ tầng du lịch.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đẩy mạnh lồng ghép thực hiện các mục tiêu bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch với các chương trình, dự án, đề án khác; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Giải pháp thu hút đầu tư, liên kết phát triển du lịch

- Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến, kêu gọi đầu tư; tạo điều kiện về thuế, hỗ trợ giá thuê đất, tín dụng... tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch văn hóa Lai Châu.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch. Khuyến khích thành lập các Hợp tác xã sản xuất các sản phẩm văn hóa truyền thống: dệt, mây tre đan, đặc sản...

- Tăng cường liên kết với các tỉnh trong khu vực, các tỉnh, thành có thị trường khách du lịch lớn: Hà Nội, Thành Hồ Chí Minh... trong công tác xúc tiến, quảng bá, kết nối đưa khách đến Lai Châu.

7. Quản lý, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự xã hội trong hoạt động kinh doanh du lịch

- Chỉ đạo, triển khai việc quản lý, bảo vệ môi trường tại các điểm du lịch, đảm bảo phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Tuyên truyền, vận động nhân dân và du khách hạn chế sử dụng các sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, giữ gìn vệ sinh môi trường, chung tay xây dựng môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các ngành Công an, Bộ đội Biên phòng trong việc đảm bảo an ninh trật tự trong lĩnh vực du lịch, cung cấp và trao đổi thông tin về tình hình chính trị, thời sự, an ninh trật tự, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm lợi dụng hoạt động du lịch để thực hiện các mục đích khác, góp phần quan trọng tạo lập môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện.

IV. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

Đề án được phê duyệt và tổ chức thực hiện sẽ có nhiều tác động tích cực đến kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Về kinh tế: Xác định được đối tượng ưu tiên đầu tư phát triển, góp phần thiết thực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm ổn định cho người dân; hình thành các điểm du lịch cộng đồng giúp người dân địa phương tiếp cận với việc cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch từ đó nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số, là động lực quan trọng giúp đồng bào các dân tộc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp; tiếp thu các yếu tố văn hóa mới phù hợp để giao lưu, hội nhập quốc tế, từng bước hòa nhập với sự phát triển chung của cả nước.

- Về văn hóa - xã hội: Góp phần giữ gìn các nét đẹp trong văn hóa truyền thống, phát huy cốt cách của con người Việt Nam, xây dựng lối sống, môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, tiến bộ; gắn với thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa; ngăn ngừa, chống lại sự ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa ngoại lai, tiêu cực; đẩy lùi tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực trên cơ sở phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu các giá trị văn hóa mới trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, hướng về cội nguồn, dân tộc và tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Về quốc phòng - an ninh: Củng cố và phát huy sức mạnh các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Bảo tồn, khôi phục và phát triển bản sắc văn hóa một số dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số; củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, thực hiện Đề án có thể phát sinh một số tác động không mong muốn về kinh tế, văn hóa, xã hội mang tính tất yếu và để hạn chế những tác động này yêu cầu các cấp, các ngành phải tăng cường tuyên truyền, vận động để người dân nhận thức rõ ràng, đầy đủ và đồng thuận trong việc tổ chức triển khai thực hiện đề án.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Đề án*)

Nguồn vốn thực hiện Đề án được huy động từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn xã hội hóa.

Tổng nguồn vốn là: 110.200.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ hai trăm triệu đồng chẵn*)

Đvt: Triệu đồng

STT	Phân kỳ theo từng năm	Nguồn vốn	Tổng cộng	Ghi chú
		<i>Ngân sách Nhà nước</i>		
1	2021	22.230		
2	2022	22.480		
3	2023	21.730		
4	2024	20.680		
5	2025	21.080		
Tổng cộng		110.200		
<i>Một trăm mười tỷ hai trăm triệu đồng chẵn</i>				

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối thường trực giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành chủ trương, chính sách cụ thể để tổ chức thực hiện, đạt được mục tiêu của Đề án.
- Chủ trì xây dựng và phê duyệt các nội dung thuộc Sở quản lý trực tiếp; phân công nhiệm vụ các đơn vị thuộc Sở để triển khai tổ chức thực hiện Đề án.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Đề án; tích cực chủ động, nắm bắt thông tin về những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Định kỳ 01 năm và từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.
- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- Tổ chức sơ, tổng kết kết quả việc triển khai thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan cân đối nguồn vốn, lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội để thực hiện Đề án.
- Chủ trì, tham mưu đẩy mạnh, tổ chức các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư, quảng bá sản phẩm văn hóa du lịch của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, hằng năm có trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí đầu tư đảm bảo đạt mục tiêu của Đề án; phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh và ban hành những chế độ, chính sách tài chính và đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, du lịch trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học liên quan đến bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống bản sắc dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa; phối hợp quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ vào các hoạt động bảo tồn văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch trong tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hoá tiêu biểu của các dân tộc cho học sinh thông qua các chương trình chính khóa và ngoại khóa, các hoạt động tập thể... Phối hợp với các đơn vị liên quan mở các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác văn hóa, du lịch theo nội dung đề án.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án với thực hiện Đề án “Xây dựng bản nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025”.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tại các bản xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí, cơ quan có ấn phẩm báo chí tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung, sản phẩm của Đề án; xử lý kịp thời những trường hợp đăng, phát và xuất bản nội dung thông tin thiếu khách quan, không chính xác khi tuyên truyền về Đề án.

8. Các Sở, ngành: Giao Thông vận tải, Xây dựng, Tài Nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngoại vụ, Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, chỉ đạo theo ngành, lĩnh vực chuyên môn, xây dựng kế hoạch thống nhất và lồng ghép các nguồn lực, các chương trình, dự án để triển khai các nội dung, chính sách liên quan để thực hiện đúng, hiệu quả các nội dung của Đề án đã được phê duyệt.

9. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự hiểu biết của xã hội về bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch, xây dựng các chương trình, chuyên mục về du lịch văn hóa nhằm tuyên truyền, giới thiệu về Đề án.

10. Bộ chỉ huy Quân sự, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

Tăng cường quản lý và phối hợp với các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp ủy, chính quyền cơ sở và nhân dân, khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo quốc phòng và an ninh gắn với phát triển du lịch; góp phần bảo vệ an ninh biên giới, toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

11. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội... phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch, tích cực tham gia thực hiện nội dung của Đề án.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn quản lý theo nội dung Đề án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật.

Trên đây là Đề án “Bảo tồn, phát huy văn hóa tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng